

**BAN QUẢN TRỊ NHÀ CHUNG
CƯ R4 – GOLDMARK CITY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BÁO CÁO QUỸ BẢO TRÌ

Kính gửi Quý cư dân tòa R4 Goldmark City

BQT R4 xin được gửi tới Quý cư dân báo cáo sử dụng quỹ bảo trì và tồn quỹ đến ngày 31/12/2024

Tổng hợp thu chi quỹ bảo trì cập nhật từ ngày 27/07/2024 đến ngày 31/12/2024:

Diễn giải	Số dư	Thu lãi tiền gửi	Chi
TÀI KHOẢN 2203568689	412,323,621		
Lãi tiền gửi		76,836,558	
Chi phí quản lý và phí chuyển tiền			3,114,906
Chi bảo trì hệ thống tòa nhà			1,784,675,384
TÀI KHOẢN 2202461138	6,533,304		
TÀI KHOẢN 814006308960	1,000,000,000		
TÀI KHOẢN 811004776936	41,500,000,000		
Tồn quỹ	42,918,856,925	76,836,558	1,787,790,290

NGƯỜI LẬP BIỂU

ĐỖ THỊ LƯƠNG

TỔNG HỢP CÁC TÀI KHOẢN QUỸ BẢO TRÌ R4

STT	SỐ TÀI KHOẢN	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	TÀI KHOẢN 2203568689	412,323,621	Tài khoản tiền gửi
2	TÀI KHOẢN 2202461138	6,533,304	Tài khoản tiền gửi
3	TÀI KHOẢN 814006308960	1,000,000,000	Tài khoản tiết kiệm đáo hạn ngày 27/02/2025
4	TÀI KHOẢN 811004776936	41,500,000,000	Tài khoản tiết kiệm đáo hạn ngày 27/05/2025
		42,918,856,925	

THEO DÕI TÀI KHOẢN 2203568689

STT	NGÀY THÁNG	DIỄN GIẢI	THU	CHI	TÒN
		CỘNG PHÁT SINH	3,692,523,558	3,339,662,480	412,323,621
1	25/07/2024	Số dư BQT sao kê tại ngày 25/07/2024			59,462,543
2	29/07/2024	BQT R2 chuyển tiền mua bơm chìm nước thải Veratti Model : VRm-1100F	702,000		60,164,543
3	02/08/2024	Thanh toán mua van 1 chiều lò xo và rọ hút - Cty TNHH đầu từ công nghệ và thiết bị HT		27,162,000	33,002,543
4	02/08/2024	Phí chuyển tiền		22,000	32,980,543
5	03/08/2024	BQT R1 chuyển tiền mua van 1 chiều lò xo và rọ hút - Cty TNHH đầu từ công nghệ và thiết bị HT	13,581,000		46,561,543
6	05/08/2024	Thanh toán mua tay co - Cty Sao Việt		43,505,000	3,056,543
7	05/08/2024	Phí chuyển tiền		22,000	3,034,543
8	21/08/2024	Phí BSMS T08.2024		275,000	2,759,543
9	25/08/2024	Lãi tiền gửi T08.2024	3,639		2,763,182
10	27/08/2024	Lãi tài khoản tiền gửi tiết kiệm tài khoản 812004776957	3,402,740		6,165,922
11	27/08/2024	Rút một phần HDTG tk 811004776936	1,500,000,000		1,506,165,922
12	27/08/2024	Lãi tài khoản tiền gửi tiết kiệm tài khoản 811004776936 phần rút trước	378,082		1,506,544,004
13	27/08/2024	Gửi tài khoản tiết kiệm 1 tháng từ 27/08/2024 - 27/09/2024		500,000,000	1,006,544,004
14	27/08/2024	Gửi tài khoản tiết kiệm 3 tháng từ 27/08/2024 - 27/11/2024		1,000,000,000	6,544,004
15	27/08/2024	BQT R4 thanh toán tiền mua vật tư, thi công hệ thống tiếp địa chống sét - BQT R2		5,601,750	942,254
16	27/08/2024	Phí chuyển tiền		11,000	931,254
17	06/09/2024	Tắt toán tài khoản tiền gửi 812004776957	500,000,000		500,931,254
18	06/09/2024	Lãi tiền gửi	27,398		500,958,652
19	06/09/2024	BQT R4 thanh toán tiền mua vật tư máy phát điện, bình ắc quy theo hóa đơn 274 và 278 - Cty New tech		11,923,730	489,034,922
20	06/09/2024	Phí chuyển tiền		22,000	489,012,922
21	06/09/2024	BQT R4 thanh toán theo hóa đơn số 314 - Cty xây lắp điện nước		10,889,600	478,123,322
22	06/09/2024	Phí chuyển tiền		22,000	478,101,322
23	06/09/2024	BQT R4 thanh toán theo hóa đơn số 357 - Cty xây lắp điện nước		5,424,644	472,676,678
24	06/09/2024	Phí chuyển tiền		22,000	472,654,678

STT	NGÀY THÁNG	DIỄN GIẢI	THU	CHI	TỜN
25	06/09/2024	BQT R4 thanh toán theo hóa đơn số 00000026 - Cty T&D		21,600,000	451,054,678
26	06/09/2024	Phí chuyển tiền		22,000	451,032,678
27	12/09/2024	BQT R4 tạm ứng cho SC trạm xử lý nước thải heo HĐ 09/2024		131,220,000	319,812,678
28	12/09/2024	Phí chuyển tiền		57,737	319,754,941
29	17/09/2024	BQT R4 tạm ứng cho KONE mua dây cáp thang máy theo HĐ NQV2406022024		208,129,903	111,625,038
30	17/09/2024	Phí chuyển tiền		91,577	111,533,461
31	25/09/2024	Lãi tiền gửi T09.2024	28,559		111,562,020
32	27/09/2024	Lãi tài khoản tiền gửi 813006308947 T09.2024	1,231,507		112,793,527
33	17/10/2024	BQT R4 tạm ứng dịch vụ bảo trì hệ thống PCCC theo HĐ số 06092024/HDKT - Công ty Vitech		100,934,072	11,859,455
34	17/10/2024	Phí chuyển tiền		44,411	11,815,044
35	25/10/2024	Lãi tiền gửi T10.2024	14,101		11,829,145
36	27/10/2024	Lãi tài khoản tiền gửi 813006308947 T10.2024	1,191,781		13,020,926
37	29/10/2024	Tất toán tài khoản tiền gửi 813006308947	500,000,000		513,020,926
38	29/10/2024	Lãi tài khoản tiền gửi 813006308947	5,479		513,026,405
39	29/10/2024	BQT R4 chuyển tiền trả BQT R1, 50% chi phí lắp đặt tủ điện cho hệ thống xử lý nước thải		36,185,190	476,841,215
40	29/10/2024	Phí chuyển tiền		22,000	476,819,215
41	31/10/2024	BQT R3 chuyển tiền mua bơm chìm nước thải Veratti Model : VRm-1100F	702,000		477,521,215
42	05/11/2024	BQT R1 chuyển tiền mua bơm chìm nước thải Veratti Model : VRm-1100F	702,000		478,223,215
43	11/11/2024	Phí SMS T09.2024		275,000	477,948,215
44	15/11/2024	BQT R4 thanh toán phí bảo trì thang máy tháng 07.2024 theo phụ lục hợp đồng NM20004PL09 - Công ty KONE		70,200,000	407,748,215
45	15/11/2024	Phí chuyển tiền		30,888	407,717,327
46	19/11/2024	BQT R4 thanh toán đợt 1 thi công cải tạo sảnh tòa R4 - Công ty Trường Tạo		246,801,039	160,916,288
47	19/11/2024	Phí chuyển tiền		108,592	160,807,696
48	19/11/2024	BQT R4 chuyển tiền kiểm định KTAT thang máy theo HĐ 241789.KDXD - Công ty CP kiểm định KTAT TU		27,000,000	133,807,696
49	19/11/2024	Phí chuyển tiền		11,000	133,796,696
50	19/11/2024	BQT R4 chuyển tiền mua thiết bị thay thế bơm tiêu cảnh A1, A2 - BQT R3		2,780,000	131,016,696

STT	NGÀY THÁNG	DIỄN GIẢI	THU	CHI	TÒN
51	19/11/2024	Phí chuyển tiền		11,000	131,005,696
52	24/11/2024	Lãi tài khoản tiền gửi 817001409094	60,665,753		191,671,449
53	25/11/2024	Lãi tiền gửi T11.2024	58,358		191,729,807
54	27/11/2024	Lãi tài khoản tiền gửi 814006308960	8,065,753		199,795,560
55	27/11/2024	Tất toán tài khoản tiền gửi 814006308960	400,000,000		599,795,560
56	27/11/2024	Lãi tài khoản tiền gửi 814006308960	18,083		599,813,643
57	27/11/2024	Phí SMS T10.2024		275,000	599,538,643
58	04/12/2024	BQT R4 thanh toán 50% hợp đồng trồng cây xanh đợt 1 - Công ty Cuộc sống cân bằng		19,548,000	579,990,643
59	04/12/2024	Phí chuyển tiền		22,000	579,968,643
60	04/12/2024	BQT R4 thanh toán 50% hợp đồng trồng cây xanh đợt 2 - Công ty Cuộc sống cân bằng		13,500,000	566,468,643
61	04/12/2024	Phí chuyển tiền		22,000	566,446,643
62	09/12/2024	Phí SMS T11.2024		275,000	566,171,643
63	09/12/2024	BQT R4 thanh toán đợt 2 thi công cải tạo sảnh tòa R4 - Công ty Trường Tạo		286,411,083	279,760,560
64	09/12/2024	Phí chuyển tiền		126,020	279,634,540
65	17/12/2024	Phí quản lý tài khoản 2203568689		330,000	279,304,540
66	17/12/2024	Phí quản lý tài khoản 2202461138		165,000	279,139,540
67	17/12/2024	Phí SMS T12.2024		275,000	278,864,540
68	17/12/2024	BQT R4 thanh toán đèn led theo HĐ 01122024/HDKT - Công ty Xây lắp điện nước		49,047,120	229,817,420
69	17/12/2024	Phí chuyển tiền		22,000	229,795,420
70	17/12/2024	BQT R4 thanh toán 50% hợp đồng trồng cây xanh đợt 1 - Công ty Cuộc sống cân bằng		19,548,000	210,247,420
71	17/12/2024	Phí chuyển tiền		22,000	210,225,420
72	17/12/2024	BQT R4 thanh toán 50% hợp đồng trồng cây xanh đợt 2 - Công ty Cuộc sống cân bằng		13,500,000	196,725,420
73	17/12/2024	Phí chuyển tiền		22,000	196,703,420
74	20/12/2024	Phí SMS 2024		275,000	196,428,420
75	25/12/2024	Lãi tiền gửi T12.2024	61,489		196,489,909
76	27/12/2024	Lãi tài khoản tiền gửi 818007741101	1,668,493		198,158,402
77	31/12/2024	Tất toán tài khoản tiền gửi 818007741101	700,000,000		898,158,402
78	31/12/2024	Lãi tài khoản tiền gửi 818007741101	15,343		898,173,745
79	31/12/2024	BQT R4 thanh toán tiền dây cáp thang máy theo HĐ số NQV2406022024 HDTC - Cty KONE		485,636,443	412,537,302
80	31/12/2024	Phí chuyển tiền		213,681	412,323,621

THEO DÕI TÀI KHOẢN 2202461138

STT	GÀY THÁN	DIỄN GIẢI	THU	CHI	TỜN
		CỘNG PHÁT SINH	-	-	6,533,304
1	25/07/2024	Số dư BQT sao kê tại ngày 25/07/2024			6,533,304
2					6,533,304
3					6,533,304
4					6,533,304



Chi nhánh/Branch: NHTMCP DT&PTVN-CN THANG LONG

Số: /BC 03a

SAO KÊ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG/ACCOUNT STATEMENT

Từ ngày/From Date: 01/01/2024 Đến ngày/To date: 31/12/2024

Khách hàng / Customer:

BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARKCITY

Địa chỉ/ Address:

TANG 3, TOA R4 CHUNG CU GOLDMARK CI TY
H O TUNG MAU CAU GIAY /,HA NOI

Mã KH / Cif No

12262628

Loại tiền tệ/ Currency:

VND

Tên tài khoản / Account Name:

BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK

Số tài khoản / Account No:

2203568689

(Số tài khoản cũ / Old Account No:

22010003568689)

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ SEQ No.	Mã GDV Teller ID	Mã CN Branch	Diễn giải (Txn. Description)
Số dư đầu kỳ (Opening balance)						14,880,109.00				
1	02/01/2024 10:08:35	02/01/2024	DW	2,547,000.00	0.00	12,333,109.00	50	149041	220157	REF220A24101V4MSX3H BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0491000131784 NGUYEN CHI THANH NHH01203001 BQT R4 THANH TOAN BONG DEN PHILLIP THEO BAO GIA NGAY 12.6.2023 HOA DON SO 1178 NGÀY 25.12.2023
2	02/01/2024 10:08:35	02/01/2024	DDM	22,000.00	0.00	12,311,109.00	51	149041	220157	REF220A24101V4MSX3H BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0491000131784 NGUYEN CHI THANH NHH01203001 BQT R4 THANH TOAN BONG DEN PHILLIP THEO BAO GIA NGAY 12.6.2023 HOA DON SO 1178 NGÀY 25.12.2023
3	12/01/2024 15:16:57	12/01/2024	ZDDM	0.00	250,013,014.00	262,324,123.00	52	166392	220157	TAT TOAN HDTG
4	12/01/2024 15:33:49	12/01/2024	DW	136,230,000.00	0.00	126,094,123.00	53	149041	220157	REF220A2410JP1FHR58 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 700012634604 CONG TY CO PHAN CONG NGHE PHUC BINH NHH79616001 BQT R4 TAM UNG THEO HD CUNG CAP LAP DAT CAMERA SO HDKTPB-GMCP02024-HN NGAY 06012024
5	12/01/2024 15:33:49	12/01/2024	DDM	59,941.00	0.00	126,034,182.00	54	149041	220157	REF220A2410JP1FHR58 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 700012634604 CONG TY CO PHAN CONG NGHE PHUC BINH NHH79616001 BQT R4 TAM UNG THEO HD CUNG CAP LAP DAT CAMERA SO HDKTPB-GMCP02024-HN NGAY 06012024
6	24/01/2024 01:24:29	24/01/2024	ITID	0.00	662,466.00	126,696,648.00	55		0	Thanh toán lại tài khoản tiền gửi 810001409103 số tiền 662466 VND
7	24/01/2024 01:25:40	24/01/2024	ITID	0.00	662,466.00	127,359,114.00	56		0	Thanh toán lại tài khoản tiền gửi 816001409098 số tiền 662466 VND
8	24/01/2024 10:23:13	24/01/2024	DW	10,688,770.00	0.00	116,670,344.00	57	149041	220157	REF220A241141CK1UA8 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 118000045216 CT TNHH DICH VU TM VA KY THUAT NEWTECH NHH01201001 BQT R4 TAM UNG THEO HD BAO TRI MAY PHAT DIEN SO 2012-2023HD-NT-MPD NGÀY 20122023

9	24/01/2024 10:23:13	24/01/2024	DDM	22,000.00	0.00	116,648,344.00	58	149041	220157	REF220A241141CK1UA8 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 118000045216 CT TNHH DICH VU TM VA KY THUAT NEWTECH NHH01201001 BQT R4 TAM UNG THEO HD BAO TRI MAY PHAT DIEN SO 2012-2023HD-NT-MPD NGAY 20122023
10	24/01/2024 10:23:58	24/01/2024	DW	47,480,000.00	0.00	69,168,344.00	59	149041	220157	REF220A241141FJM10N BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0302285012 KONE VIETNAM LLC (CONG TY TNHH KONE VIET NAM) NHH01605001 BQT R4 TAM UNG 50PT GTHD SO VANQV231032 NGAY 25122023 CAI TAO HE THONG KIEM SOAT VAO RA THANG MAY
11	24/01/2024 10:23:58	24/01/2024	DDM	22,000.00	0.00	69,146,344.00	60	149041	220157	REF220A241141FJM10N BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0302285012 KONE VIETNAM LLC (CONG TY TNHH KONE VIET NAM) NHH01605001 BQT R4 TAM UNG 50PT GTHD SO VANQV231032 NGAY 25122023 CAI TAO HE THONG KIEM SOAT VAO RA THANG MAY
12	25/01/2024 00:57:13	25/01/2024	IIPD	0.00	9,993.00	69,156,337.00	61		0	Thanh toan lai thang 012024
13	05/02/2024 09:38:01	05/02/2024	ZDDM	0.00	300,009,863.00	369,166,200.00	62	166392	220157	TAT TOAN HOP DONG TIEN GUI
14	05/02/2024 09:54:03	05/02/2024	DW	72,550,080.00	0.00	296,616,120.00	63	149041	220157	REF220A24206SDWFO10 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 9896868686 CONG TY CO PHAN THUONG MAI DICH VU VA XAY DUNG TIN LUC NHH01311001 BQT R4 TT TIEN VE SINH KINH MAT NGOAI TOA NHA THEO HD SO 01-2024HDDV-2024TL R4GOLDMARK NGAY 20122023
15	05/02/2024 09:54:03	05/02/2024	DDM	31,922.00	0.00	296,584,198.00	64	149041	220157	REF220A24206SDWFO10 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 9896868686 CONG TY CO PHAN THUONG MAI DICH VU VA XAY DUNG TIN LUC NHH01311001 BQT R4 TT TIEN VE SINH KINH MAT NGOAI TOA NHA THEO HD SO 01-2024HDDV-2024TL R4GOLDMARK NGAY 20122023
16	06/02/2024 11:06:42	06/02/2024	DW	15,007,680.00	0.00	281,576,518.00	65	149041	220157	REF220A24208F3DCKDX BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0691000433468 CT TNHH XD TM VA DICH VU THANH NGA NHH01203001 BQT R4 TT TIEN MUA BONG DEN THEO HD SO 010923HDNTBQTCCR4-TN NGAY 01092023 HD GTGT
17	06/02/2024 11:06:42	06/02/2024	DDM	22,000.00	0.00	281,554,518.00	66	149041	220157	REF220A24208F3DCKDX BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0691000433468 CT TNHH XD TM VA DICH VU THANH NGA NHH01203001 BQT R4 TT TIEN MUA BONG DEN THEO HD SO 010923HDNTBQTCCR4-TN NGAY 01092023 HD GTGT
18	22/02/2024 08:31:27	22/02/2024	DDM	275,000.00	0.00	281,279,518.00	67	A27_CHG COL14	220157	PHI BSMS T01.2024. MA KH12262628.
19	24/02/2024 01:27:06	24/02/2024	ITID	0.00	484,110.00	281,763,628.00	68		0	Thanh toan lai tai khoan tien gui 816001409098 so tien 484110 VND
20	25/02/2024 00:58:12	25/02/2024	IIPD	0.00	35,104.00	281,798,732.00	69		0	Thanh toan lai thang 022024

21	15/03/2024 16:05:19	15/03/2024	DW	210,600,000.00	0.00	71,198,732.00	74	149041	220157	REF220A2430PN1VQRMG BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0302285012 KONE VIETNAM LLC NHH79654001 BQT R4 TT PHI BAO TRI THANG MAY TU 01.11.23 DEN 31.01.24 THEO PHU LUC HD SO NM20004PL08 HD SO 0185 IC23TKV NGAY 19.1.24
22	15/03/2024 16:05:19	15/03/2024	DDM	92,664.00	0.00	71,106,068.00	75	149041	220157	REF220A2430PN1VQRMG BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0302285012 KONE VIETNAM LLC NHH79654001 BQT R4 TT PHI BAO TRI THANG MAY TU 01.11.23 DEN 31.01.24 THEO PHU LUC HD SO NM20004PL08 HD SO 0185 IC23TKV NGAY 19.1.24
23	24/03/2024 01:31:57	24/03/2024	ITID	0.00	500,548.00	71,606,616.00	78		0	Thanh toán lại tại khoản tiền gửi 816001409098 số tiền 500548 VND
24	25/03/2024 00:55:17	25/03/2024	IIPD	0.00	33,237.00	71,639,853.00	79		0	Thanh toán lại tháng 03/2024
25	09/04/2024 15:09:25	09/04/2024	DW	23,760,000.00	0.00	47,879,853.00	82	149041	220157	REF220A2440DQAXQ5DC BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 10820028537013 CTY TNHH CONG NGHE VE SINH MOI TRUONG HA NOI NHH01310001 BQT R4 TT TIEN BOM HUT BE PHOT TAO TOA R4 THEO HD SO 13012024HDKT-2023GOLDMARKR4-VSMTHN HOA DON SO 31 NGAY 13.3.24
26	09/04/2024 15:09:25	09/04/2024	DDM	22,000.00	0.00	47,857,853.00	83	149041	220157	REF220A2440DQAXQ5DC BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 10820028537013 CTY TNHH CONG NGHE VE SINH MOI TRUONG HA NOI NHH01310001 BQT R4 TT TIEN BOM HUT BE PHOT TAO TOA R4 THEO HD SO 13012024HDKT-2023GOLDMARKR4-VSMTHN HOA DON SO 31 NGAY 13.3.24
27	17/04/2024 18:48:27	17/04/2024	DW	23,828,200.00	0.00	24,029,653.00	88	149041	220157	REF220A2440T2ZAP2SF BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 99993698888 CTY CP DT VA XAY DUNG DONG TAM TMT NHH79307001 BQT R4 THANH TOAN HD SO 07.122023HDKT NGAY 07.12.24 HD SO 00000006 NGAY 31.3.24
28	17/04/2024 18:48:27	17/04/2024	DDM	22,000.00	0.00	24,007,653.00	89	149041	220157	REF220A2440T2ZAP2SF BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 99993698888 CTY CP DT VA XAY DUNG DONG TAM TMT NHH79307001 BQT R4 THANH TOAN HD SO 07.122023HDKT NGAY 07.12.24 HD SO 00000006 NGAY 31.3.24
29	19/04/2024 16:46:39	19/04/2024	DDM	275,000.00	0.00	23,732,653.00	90	A27_CHG COL32	220157	PHI BSMS T03.2024. MA KH12262628.
30	23/04/2024 10:28:10	23/04/2024	DDM	110,000.00	0.00	23,622,653.00	91	A27_CHG COL01	220157	PHI QUAN LY TAI KHOAN 220xxx689 T04 2024
31	23/04/2024 10:28:10	23/04/2024	DDM	55,000.00	0.00	23,567,653.00	92	A27_CHG COL03	220157	PHI QUAN LY TAI KHOAN 220xxx138 T04 2024
32	24/04/2024 01:23:10	24/04/2024	ITID	0.00	433,151.00	24,000,804.00	93		0	Thanh toán lại tại khoản tiền gửi 816001409098 số tiền 433151 VND
33	24/04/2024 17:11:33	24/04/2024	DD	0.00	55,000.00	24,055,804.00	94	18008	990000	HOAN TRA PHI QUAN LY TAI KHOAN T04 2024 LAN 1
34	25/04/2024 00:50:21	25/04/2024	IIPD	0.00	9,030.00	24,064,834.00	95		0	Thanh toán lại tháng 04/2024
35	26/04/2024 17:36:24	26/04/2024	DDM	55,000.00	0.00	24,009,834.00	96	A27_CHG COL38	220157	PHI QUAN LY TAI KHOAN 220xxx138 T04 2024
36	17/05/2024 22:52:25	17/05/2024	DDM	275,000.00	0.00	23,734,834.00	97	A27_CHG COL01	220157	PHI BSMS T04.2024. MA KH12262628.
37	22/05/2024 15:32:31	22/05/2024	DDM	110,000.00	0.00	23,624,834.00	98	A27_CHG COL24	220157	PHI QUAN LY TAI KHOAN 220xxx689 T05 2024
38	24/05/2024 01:27:14	24/05/2024	ITID	0.00	468,493.00	24,093,327.00	99		0	Thanh toán lại tại khoản tiền gửi 816001409098 số tiền 468493 VND
39	24/05/2024 10:46:14	24/05/2024	DDM	55,000.00	0.00	24,038,327.00	100	A27_CHG COL38	220157	PHI QUAN LY TAI KHOAN 220xxx138 T05 2024

40	25/05/2024 00:59:53	25/05/2024	IIPD	0.00	3,936.00	24,042,263.00	101		0	Thanh toán lại tháng 052024
41	26/05/2024 02:12:56	26/05/2024	ITID	0.00	2,877,863,014.00	2,901,905,277.00	102		0	Thanh toán lại tại khoản tiền gửi 802203523004 số tiền 2877863014 VND
42	27/05/2024 14:04:47	27/05/2024	ZDDM	0.00	41,000,112,329.00	43,902,017,606.00	103	164901	220157	TT HDTG SO 01.26052023.HDTG
43	27/05/2024 14:28:35	27/05/2024	ZDODPWT	43,000,000,000.00	0.00	902,017,606.00	104	164901	220157	HOP DONG TIEN GUI SO 01.2024 HDTG
44	27/05/2024 14:29:06	27/05/2024	ZDODPWT	500,000,000.00	0.00	402,017,606.00	105	164901	220157	HOP DONG TIEN GUI SO 02.2024.HDTG
45	29/05/2024 14:31:51	29/05/2024	DW	210,600,000.00	0.00	191,417,606.00	106	149041	220157	REF220A2451CK66TRMH BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0302285012 (VND) KONE VIETNAM LLC (CTY TNHH KONE VIET NAM) NHH79654001 BQT R4 THANH TOAN PHI BAO TRI THANG MAY TU 01.02.2024 DEN 30.04.2024 THEO PHU LUC HD SO NM20004PL08 HOA DON SO 1226IC24TKV NGAY 06052024
46	29/05/2024 14:31:51	29/05/2024	DDM	92,664.00	0.00	191,324,942.00	107	149041	220157	REF220A2451CK66TRMH BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0302285012 (VND) KONE VIETNAM LLC (CTY TNHH KONE VIET NAM) NHH79654001 BQT R4 THANH TOAN PHI BAO TRI THANG MAY TU 01.02.2024 DEN 30.04.2024 THEO PHU LUC HD SO NM20004PL08 HOA DON SO 1226IC24TKV NGAY 06052024
47	21/06/2024 08:50:08	21/06/2024	DDM	110,000.00	0.00	191,214,942.00	108	A27_CHG COL34	220157	PHI QUAN LY TAI KHOAN 220xxx689 T06 2024
48	21/06/2024 10:39:06	21/06/2024	DDM	275,000.00	0.00	190,939,942.00	109	A27_CHG COL24	220157	PHI BSMS T05.2024. MA KH12262628.
49	21/06/2024 15:18:36	21/06/2024	DDM	55,000.00	0.00	190,884,942.00	110	A27_CHG COL30	220157	PHI QUAN LY TAI KHOAN 220xxx138 T06 2024
50	24/06/2024 01:35:01	24/06/2024	ITID	0.00	611,507.00	191,496,449.00	111		0	Thanh toán lại tại khoản tiền gửi 816001409098 số tiền 611507 VND
51	25/06/2024 00:55:57	25/06/2024	IIPD	0.00	48,738.00	191,545,187.00	112		0	Thanh toán lại tháng 062024
52	28/06/2024 15:06:43	28/06/2024	DW	4,050,000.00	0.00	187,495,187.00	113	149041	220157	REF220A2461AYXNCWFT BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 118000045216 CTY TNHH DICH VU THUONG MAI va KY THUAT NEWTECH NHH01201001 BQT R4 THANH TOAN PHI MAY PHAT DIEN DOT 1+2 THEO HD BAO TRI MAY PHAT DIEN SO 2012-2023HD-NT-MPD NGAY 20.12.2023
53	28/06/2024 15:06:43	28/06/2024	DDM	22,000.00	0.00	187,473,187.00	114	149041	220157	REF220A2461AYXNCWFT BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 118000045216 CTY TNHH DICH VU THUONG MAI va KY THUAT NEWTECH NHH01201001 BQT R4 THANH TOAN PHI MAY PHAT DIEN DOT 1+2 THEO HD BAO TRI MAY PHAT DIEN SO 2012-2023HD-NT-MPD NGAY 20.12.2023
54	28/06/2024 15:07:21	28/06/2024	DW	2,808,000.00	0.00	184,665,187.00	115	149041	220157	REF220A2461AYVEKUQE BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 1100001345555 CTY TNHH THUONG MAI VA CONG NGHIEP TRUNG KIEN NHH01311001 BQT R4 TT MUA BOM CHIM NUOC THAI VERATTI THEO HD SO 06062024HDMBCITY-TV NGAY 06.06.24
55	28/06/2024 15:07:21	28/06/2024	DDM	22,000.00	0.00	184,643,187.00	116	149041	220157	REF220A2461AYVEKUQE BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 1100001345555 CTY TNHH THUONG MAI VA CONG NGHIEP TRUNG KIEN NHH01311001 BQT R4 TT MUA BOM CHIM NUOC THAI VERATTI THEO HD SO 06062024HDMBCITY-TV NGAY 06.06.24

56	11/07/2024 10:46:51	11/07/2024	DW	137,074,000.00	0.00	47,569,187.00	117	149041	220157	REF220A2470GPKSTVHG BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 700012634604 CONG TY CO PHAN CONG NGHE PHUC BINH NHH79616001 BQT R4 TT DOT 2 THEO HD CUNG CAP LAP DAT CAMERA SO HDKTPB-GMCP02024-HN NGAY 06.01.24 HD GTGT SO 00001055 NGYA 10.7.24
57	11/07/2024 10:46:51	11/07/2024	DDM	60,313.00	0.00	47,508,874.00	118	149041	220157	REF220A2470GPKSTVHG BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 700012634604 CONG TY CO PHAN CONG NGHE PHUC BINH NHH79616001 BQT R4 TT DOT 2 THEO HD CUNG CAP LAP DAT CAMERA SO HDKTPB-GMCP02024-HN NGAY 06.01.24 HD GTGT SO 00001055 NGYA 10.7.24
58	15/07/2024 14:36:31	15/07/2024	ZDDM	0.00	300,034,521.00	347,543,395.00	119	164901	220157	TAT TOAN HD TIEN GUI SO 04.2023.HDTG
59	15/07/2024 14:49:01	15/07/2024	DW	47,480,000.00	0.00	300,063,395.00	120	149505	220157	REF220A2470PK3BQQD3 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0302285012(VND) KONE VIETNAM LLC (CONG TY TNHH KONE VIET NAM) NHH79654001 BQT R4 THANH TOAN PHAN CON LAI GTHD SO VANQV231032 NGAY 25.12.2023 CAI TAO HE THONG KIEM SOAT VAO RA THANG MAY THEO HDGTGT SO 1601 NGAY 05.06.2024 VA HD GTGT SO
60	15/07/2024 14:49:01	15/07/2024	DDM	22,000.00	0.00	300,041,395.00	121	149505	220157	REF220A2470PK3BQQD3 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0302285012(VND) KONE VIETNAM LLC (CONG TY TNHH KONE VIET NAM) NHH79654001 BQT R4 THANH TOAN PHAN CON LAI GTHD SO VANQV231032 NGAY 25.12.2023 CAI TAO HE THONG KIEM SOAT VAO RA THANG MAY THEO HDGTGT SO 1601 NGAY 05.06.2024 VA HD GTGT SO
61	15/07/2024 14:50:02	15/07/2024	DW	140,400,000.00	0.00	159,641,395.00	122	149505	220157	REF220A2470PK081F0F BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0302285012 (VND) KONE VIETNAM LLC (CONG TY TNHH KONE VIET NAM) NHH79654001 BQT R4 THANH TOAN PHI BAO TRI THANG MAY TU 01.05.2024 DEN 30.06.2024 THEO PHU LUC HD SO NM20004PL08.HD SO 1718IC24TKV NGAY
62	15/07/2024 14:50:02	15/07/2024	DDM	61,776.00	0.00	159,579,619.00	123	149505	220157	REF220A2470PK081F0F BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0302285012 (VND) KONE VIETNAM LLC (CONG TY TNHH KONE VIET NAM) NHH79654001 BQT R4 THANH TOAN PHI BAO TRI THANG MAY TU 01.05.2024 DEN 30.06.2024 THEO PHU LUC HD SO NM20004PL08.HD SO 1718IC24TKV NGAY
63	17/07/2024 14:09:44	17/07/2024	DDM	275,000.00	0.00	159,304,619.00	124	A27_CHG COL27	220157	PHI BSMS T06.2024. MA KH12262628.
64	18/07/2024 08:46:07	18/07/2024	DDM	110,000.00	0.00	159,194,619.00	125	A27_CHG COL25	220157	PHI QUAN LY TAI KHOAN 220xxx689 T07 2024
65	18/07/2024 09:41:48	18/07/2024	DW	99,655,472.00	0.00	59,539,147.00	126	149041	220157	REF220A2470U4VRZFU2 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0302285012 (VND) KONE VIETNAM LLC (CONG TY TNHH KONE VIET NAM) NHH79654001 BQT R4 TT CHO GTHD SO VANQV231018 CAI TAO HE THONG KIEM SOAT CUA RA VAO TOA NHA THEO HD GTGT SO 1375 1376 NGAY 21.5.2024

66	18/07/2024 09:41:48	18/07/2024	DDM	43,848.00	0.00	59,495,299.00	127	149041	220157	REF220A2470U4VRZFU2 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0302285012 (VND) KONE VIETNAM LLC (CONG TY TNHH KONE VIET NAM) NHH79654001 BQT R4 TT CHO GTHD SO VANQV231018 CAI TAO HE THONG KIEM SOAT CUA RA VAO TOA NHA THEO HD GTGT SO 1375 1376 NGAY 21.5.2024
67	18/07/2024 11:14:03	18/07/2024	DDM	55,000.00	0.00	59,440,299.00	128	A27_CHG COL37	220157	PHI QUAN LY TAI KHOAN 220xxx138 T07 2024
68	25/07/2024 00:50:48	25/07/2024	IIPD	0.00	22,244.00	59,462,543.00	129		0	Thanh toan lai thang 072024
69	29/07/2024 17:43:48	29/07/2024	ZDDT	0.00	702,000.00	60,164,543.00	130	178044	260000	2606528888-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R2 - KHU DO TH-2203568689-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK-gop tien mua bom be canh 4r
70	02/08/2024 11:02:49	02/08/2024	DW	27,162,000.00	0.00	33,002,543.00	131	149041	220157	REF220A24801WXSPX6L BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 11721298432014 CONG TY TNHH DAU TU CONG NGHE VA THIET BI HT NHH01310001 BQT R4 THANH TOAN MUA VAN MOT CHIEU LO XO VA RO HUT THEO HD SO 2907HDKTR4 NGAY 29072024
71	02/08/2024 11:02:49	02/08/2024	DDM	22,000.00	0.00	32,980,543.00	132	149041	220157	REF220A24801WXSPX6L BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 11721298432014 CONG TY TNHH DAU TU CONG NGHE VA THIET BI HT NHH01310001 BQT R4 THANH TOAN MUA VAN MOT CHIEU LO XO VA RO HUT THEO HD SO 2907HDKTR4 NGAY 29072024
72	03/08/2024 20:05:24	03/08/2024	DD	0.00	13,581,000.00	46,561,543.00	133	A23_B2B 01	990000	TKThe :116002930630, tai ICBVVNVX. Thay the van 1 chieu va cho hut nuoc sinh hoat R1-R4 - B2B02009704150803200524 2024vs93644128
73	05/08/2024 11:49:12	05/08/2024	DW	43,505,000.00	0.00	3,056,543.00	134	149041	220157	REF220A24806WVTH7TY BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 05183696804 CTY CP DICH VU VA PHAT TRIEN THUONG MAI SAO VIET NHH01358001 BQT R4 THANH TOAN CO CAU DONG CUA TU DONG THEO HD SO 30072024GMC-SV NGAY 02082024
74	05/08/2024 11:49:12	05/08/2024	DDM	22,000.00	0.00	3,034,543.00	135	149041	220157	REF220A24806WVTH7TY BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 05183696804 CTY CP DICH VU VA PHAT TRIEN THUONG MAI SAO VIET NHH01358001 BQT R4 THANH TOAN CO CAU DONG CUA TU DONG THEO HD SO 30072024GMC-SV NGAY 02082024
75	21/08/2024 10:43:02	21/08/2024	DDM	275,000.00	0.00	2,759,543.00	136	A27_CHG COL33	220157	PHI BSMS T07.2024. MA KH12262628.
76	25/08/2024 01:03:13	25/08/2024	IIPD	0.00	3,639.00	2,763,182.00	137		0	Thanh toan lai thang 082024
77	27/08/2024 02:11:39	27/08/2024	ITID	0.00	3,402,740.00	6,165,922.00	138		0	Thanh toan lai tai khoan tien gui 812004776957 so tien 3402740 VND
78	27/08/2024 10:49:59	27/08/2024	ZDDM	0.00	1,500,378,082.00	1,506,544,004.00	139	171970	220157	RUT 1 PHAN HDTG 01.2024.HDTG.220.1226262 8 GUI NGAY 27.05.2024
79	27/08/2024 11:09:16	27/08/2024	ZDODPWT	500,000,000.00	0.00	1,006,544,004.00	140	173554	220157	GUI TK 01 THANG LS 2.9 THEO HDTG SO 03.2024.HDTG220.12262628 CK:(500,000,000.00)
80	27/08/2024 11:09:45	27/08/2024	ZDODPWT	1,000,000,000.00	0.00	6,544,004.00	141	173554	220157	GUI TK 03 THANG LS 3.2 THEO HDTG SO 042024HDTG220.12262628_ CK:(1,000,000,000.00)
81	27/08/2024 11:24:55	27/08/2024	ZDWT	5,601,750.00	0.00	942,254.00	142	171970	220157	2203568689-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK-2606528888-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R2 - KHU DO TH-BQT R4 THANH TOAN TIEN MUA VAT TU, THI CONG HE THONG TIEP DIA CHONG SET

82	27/08/2024 11:24:55	27/08/2024	DDM	11,000.00	0.00	931,254.00	143	171970	220157	2203568689-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK-2606528888-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R2 - KHU DO TH-BQT R4 THANH TOAN TIEN MUA VAT TU, THI CONG HE THONG TIEP DIA CHONG SET
83	06/09/2024 10:45:06	06/09/2024	ZDDM	0.00	500,027,398.00	500,958,652.00	148	164901	220157	TT HDTG SO 02.2024.HDTG.220.1226268
84	06/09/2024 14:27:16	06/09/2024	DW	11,923,730.00	0.00	489,034,922.00	149	149041	220157	REF220A24908PULGDP0 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 118000045216 CTY TNHH DICH VU THUONG MAI VA KY THUAT NEWTECH NHH01201001 BQT R4 THANH TOAN TIEN MUA VAT TU MAY PHAT DIEN, BINH AC QUY THEO HD SO 274 VA
85	06/09/2024 14:27:16	06/09/2024	DDM	22,000.00	0.00	489,012,922.00	150	149041	220157	REF220A24908PULGDP0 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 118000045216 CTY TNHH DICH VU THUONG MAI VA KY THUAT NEWTECH NHH01201001 BQT R4 THANH TOAN TIEN MUA VAT TU MAY PHAT DIEN, BINH AC QUY THEO HD SO 274 VA
86	06/09/2024 14:27:50	06/09/2024	DW	10,889,600.00	0.00	478,123,322.00	151	149041	220157	REF220A24908PSBJMK6 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 113000023199 CTY TNHH XAY LAP DIEN NUOC NHH01201001 BQT R4 THANH TOAN THEO HD SO 314
87	06/09/2024 14:27:50	06/09/2024	DDM	22,000.00	0.00	478,101,322.00	152	149041	220157	REF220A24908PSBJMK6 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 113000023199 CTY TNHH XAY LAP DIEN NUOC NHH01201001 BQT R4 THANH TOAN THEO HD SO 314
88	06/09/2024 14:28:21	06/09/2024	DW	5,424,644.00	0.00	472,676,678.00	153	149041	220157	REF220A24908PQZE3CM BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 113000023199 CTY TNHH XAY LAP DIEN NUOC NHH01201001 BQT R4 THANH TOAN THEO HD SO 357
89	06/09/2024 14:28:21	06/09/2024	DDM	22,000.00	0.00	472,654,678.00	154	149041	220157	REF220A24908PQZE3CM BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 113000023199 CTY TNHH XAY LAP DIEN NUOC NHH01201001 BQT R4 THANH TOAN THEO HD SO 357
90	06/09/2024 14:28:49	06/09/2024	DW	21,600,000.00	0.00	451,054,678.00	155	149041	220157	REF220A24908PPLLRU2 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 32328888888 CONG TY TNHH KY THUAT T VA D NHH79307001 BQT R4 THANH TOAN THEO HOA DON SO 00000026
91	06/09/2024 14:28:49	06/09/2024	DDM	22,000.00	0.00	451,032,678.00	156	149041	220157	REF220A24908PPLLRU2 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 32328888888 CONG TY TNHH KY THUAT T VA D NHH79307001 BQT R4 THANH TOAN THEO HOA DON SO 00000026
92	12/09/2024 13:19:50	12/09/2024	DW	131,220,000.00	0.00	319,812,678.00	157	149041	220157	REF220A2490JEJGV1Q8 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0641100132007 CTY CP CONG NGHE VA THUONG MAI B VA G NHH01311001 BQT R4 THANH TOAN TAM UNG CHO SC TRAM XU LI NUOC THAI THEO HD SO 09-2024HDDVGMCT-B VA G

93	12/09/2024 13:19:50	12/09/2024	DDM	57,737.00	0.00	319,754,941.00	158	149041	220157	REF220A2490JEJGV1Q8 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0641100132007 CTY CP CONG NGHE VA THUONG MAI B VA G NHH01311001 BQT R4 THANH TOAN TAM UNG CHO SC TRAM XU LI NUOC THAI THEO HD SO 09-2024HDDVGMCT-B VA G
94	17/09/2024 11:22:03	17/09/2024	DW	208,129,903.00	0.00	111,625,038.00	159	149041	220157	REF220A2490SLK6VZY4 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0302285012 KONE VIETNAM LLC NHH79654001 BQT R4 THANH TOAN TAM UNG CHO VIEC MUA MOI THIET BI VA SUA CHUA CHO THANG MAY THEO HD SO NQV2406022024HDTCBQTR4 -KONE
95	17/09/2024 11:22:03	17/09/2024	DDM	91,577.00	0.00	111,533,461.00	160	149041	220157	REF220A2490SLK6VZY4 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0302285012 KONE VIETNAM LLC NHH79654001 BQT R4 THANH TOAN TAM UNG CHO VIEC MUA MOI THIET BI VA SUA CHUA CHO THANG MAY THEO HD SO NQV2406022024HDTCBQTR4 -KONE
96	25/09/2024 00:51:56	25/09/2024	IIPD	0.00	28,559.00	111,562,020.00	161		0	Thanh toan lai thang 09/2024
97	27/09/2024 01:44:47	27/09/2024	ITID	0.00	1,231,507.00	112,793,527.00	162		0	Thanh toan lai tai khoan tien gui 813006308947 so tien 1231507 VND
98	17/10/2024 10:35:59	17/10/2024	DW	100,934,072.00	0.00	11,859,455.00	163	149041	220157	REF220A24A0SK2ES12F BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 1808666666666 CTY CO PHAN QUOC TE VITECH NHH01311001 BQT R4 THANH TOAN TAM UNG CHO DICH VU BAO TRI HE THONG PCCC PHAN SU DUNG CHUNG CUA CU DAN NHA CHUNG CU R4 THEO HD SO 06092024HDKTR4-GOLDMARK-CITYVTITECH
99	17/10/2024 10:35:59	17/10/2024	DDM	44,411.00	0.00	11,815,044.00	164	149041	220157	REF220A24A0SK2ES12F BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 1808666666666 CTY CO PHAN QUOC TE VITECH NHH01311001 BQT R4 THANH TOAN TAM UNG CHO DICH VU BAO TRI HE THONG PCCC PHAN SU DUNG CHUNG CUA CU DAN NHA CHUNG CU R4 THEO HD SO 06092024HDKTR4-GOLDMARK-CITYVTITECH
100	25/10/2024 00:52:34	25/10/2024	IIPD	0.00	14,101.00	11,829,145.00	165		0	Thanh toan lai thang 10/2024
101	27/10/2024 02:01:26	27/10/2024	ITID	0.00	1,191,781.00	13,020,926.00	166		0	Thanh toan lai tai khoan tien gui 813006308947 so tien 1191781 VND
102	29/10/2024 10:07:37	29/10/2024	ZDDM	0.00	500,005,479.00	513,026,405.00	167	164901	220157	TT HDTG SO 03.2024.HDTG.220.1226262
103	29/10/2024 10:18:40	29/10/2024	DW	36,185,190.00	0.00	476,841,215.00	168	149505	220157	REF220A24A1C9JUSCSV BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 116002930630 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R1 KHU DO THI GOLDMARKCITY PHUONG PHU DIEN NHH01201001 BQT R4 THANH TOAN 50PT GTHD LAP DAT TU DIEN HE THONG XU LI NUOC THAI R1 R4
104	29/10/2024 10:18:40	29/10/2024	DDM	22,000.00	0.00	476,819,215.00	169	149505	220157	REF220A24A1C9JUSCSV BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 116002930630 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R1 KHU DO THI GOLDMARKCITY PHUONG PHU DIEN NHH01201001 BQT R4 THANH TOAN 50PT GTHD LAP DAT TU DIEN HE THONG XU LI NUOC THAI R1 R4

105	31/10/2024 14:54:39	31/10/2024	ZDDT	0.00	702,000.00	477,521,215.00	172	175301	260154	2601888879-BQT NHA CC R3 KDT GOLDMARK CITY PHUONG PHU DIEN-2203568689-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK-BQT NHA CC R3 KDT GOLDMARK CITY PHUONG PHU DIEN TT 1 PHAN CP MUA MAY BOM KC CHUNG RUBY THEO BB HOP NGAY 06.06.2024 VA HD SO 00000315 NGAY 29.08.2024
106	04/11/2024 09:26:54	04/11/2024	DD	0.00	702,000.00	478,223,215.00	173	A23_B2B 28	990000	TKThe :116002930630, tại ICBVVNVX. Tt chi phi mua may bom nuoc thay the tại quang truong Ruby - B2B02009704151104092654 2024kp73365535
107	11/11/2024 14:52:19	11/11/2024	DDM	275,000.00	0.00	477,948,215.00	174	A27_CHG COL59	220157	PHI BSMS T10.2024. MA KH12262628.
108	15/11/2024 16:29:09	15/11/2024	DW	70,200,000.00	0.00	407,748,215.00	175	149041	220157	REF220A24B0PP2KGHER BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0302285012 CONG TY TNHH KONE VIET NAM NHH79654001 BQT R4 THANH TOAN PHI BAO TRI THANG MAY TU 01.07.2024 DEN 31.07.2024 THEO PHU LUC HOP DONG NM20004PL09
109	15/11/2024 16:29:09	15/11/2024	DDM	30,888.00	0.00	407,717,327.00	176	149041	220157	REF220A24B0PP2KGHER BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0302285012 CONG TY TNHH KONE VIET NAM NHH79654001 BQT R4 THANH TOAN PHI BAO TRI THANG MAY TU 01.07.2024 DEN 31.07.2024 THEO PHU LUC HOP DONG NM20004PL09
110	19/11/2024 15:28:18	19/11/2024	DW	246,801,039.00	0.00	160,916,288.00	177	149041	220157	REF220A24B0W6DTZK01 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 157137389 CTY CP KY THUAT TRUONG TAO NHH79307001 BQT R4 THANH TOAN TAM UNG THI CONG CAI TAO SANH TOA NHA GOLMARK TAI R4- GOLDMARK CITY
111	19/11/2024 15:28:18	19/11/2024	DDM	108,592.00	0.00	160,807,696.00	178	149041	220157	REF220A24B0W6DTZK01 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 157137389 CTY CP KY THUAT TRUONG TAO NHH79307001 BQT R4 THANH TOAN TAM UNG THI CONG CAI TAO SANH TOA NHA GOLMARK TAI R4- GOLDMARK CITY
112	19/11/2024 15:29:15	19/11/2024	ZDWT	27,000,000.00	0.00	133,807,696.00	179	164901	220157	2203568689-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK-1210039689-CTY CP KIEM DINH KY THUAT AN TOAN TU-BQT R4 TT CP KIEM DINH KTAT THANG MAY TAI CHUNG CU R4 GOLMARK CITY THEO HD SO 241789.KDXD
113	19/11/2024 15:29:15	19/11/2024	DDM	11,000.00	0.00	133,796,696.00	180	164901	220157	2203568689-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK-1210039689-CTY CP KIEM DINH KY THUAT AN TOAN TU-BQT R4 TT CP KIEM DINH KTAT THANG MAY TAI CHUNG CU R4 GOLMARK CITY THEO HD SO 241789.KDXD
114	19/11/2024 15:29:52	19/11/2024	ZDWT	2,780,000.00	0.00	131,016,696.00	181	164901	220157	2203568689-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK-2601888879-BQT NHA CC R3 KDT GOLDMARK CITY PHUONG PHU DIEN-BQT R4 THANH TOAN CP MUA THIET BI THAY THE BE BOM TIEU CANH A1 A2 CHUNG C? GOLDMARK CITY 136 HO TUNG MAU
115	19/11/2024 15:29:52	19/11/2024	DDM	11,000.00	0.00	131,005,696.00	182	164901	220157	2203568689-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK-2601888879-BQT NHA CC R3 KDT GOLDMARK CITY PHUONG PHU DIEN-BQT R4 THANH TOAN CP MUA THIET BI THAY THE BE BOM TIEU CANH A1 A2 CHUNG C? GOLDMARK CITY 136 HO TUNG MAU

116	24/11/2024 01:52:34	24/11/2024	ITID	0.00	60,665,753.00	191,671,449.00	183		0	Thanh toán lại tại khoản tiền gửi 817001409094 số tiền 60665753 VND
117	25/11/2024 01:07:36	25/11/2024	IIPD	0.00	58,358.00	191,729,807.00	184		0	Thanh toán lại tháng 11/2024
118	27/11/2024 01:32:30	27/11/2024	ITID	0.00	8,065,753.00	199,795,560.00	185		0	Thanh toán lại tại khoản tiền gửi 814006308960 số tiền 8065753 VND
119	27/11/2024 09:23:44	27/11/2024	ZDDM	0.00	400,018,083.00	599,813,643.00	186	164901	220157	TT HDTG SO 032023HDTG220.12262628
120	27/11/2024 15:22:36	27/11/2024	DDM	275,000.00	0.00	599,538,643.00	187	A27_CHG COL80	220157	NO PHI BSMS Q3.2024.MA KH 12262628
121	04/12/2024 11:23:54	04/12/2024	DW	19,548,000.00	0.00	579,990,643.00	188	149041	220157	REF220A24C057Y84GU6 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 209898888 CTY CO PHAN CUOC SONG CAN BANG NHH01309001 BQT R4 THANH TOAN TAM UNG 50PT THEO HD SO 14112024BQTGOLDMARK-LB
122	04/12/2024 11:23:54	04/12/2024	DDM	22,000.00	0.00	579,968,643.00	189	149041	220157	REF220A24C057Y84GU6 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 209898888 CTY CO PHAN CUOC SONG CAN BANG NHH01309001 BQT R4 THANH TOAN TAM UNG 50PT THEO HD SO 14112024BQTGOLDMARK-LB
123	04/12/2024 11:24:06	04/12/2024	DW	13,500,000.00	0.00	566,468,643.00	190	149041	220157	REF220A24C057W407US BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 209898888 CTY CP CUOC SONG CAN BANG NHH01309001 BQT R4 THANH TOAN TAM UNG 50PT THEO HD SO 11112024BQTGOLDMARK-LB
124	04/12/2024 11:24:06	04/12/2024	DDM	22,000.00	0.00	566,446,643.00	191	149041	220157	REF220A24C057W407US BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 209898888 CTY CP CUOC SONG CAN BANG NHH01309001 BQT R4 THANH TOAN TAM UNG 50PT THEO HD SO 11112024BQTGOLDMARK-LB
125	09/12/2024 08:58:21	09/12/2024	DDM	275,000.00	0.00	566,171,643.00	192	A27_CHG COL09	220157	PHI BSMS T11.2024. MA KH12262628.
126	09/12/2024 14:05:15	09/12/2024	DW	286,411,083.00	0.00	279,760,560.00	193	149041	220157	REF220A24C0DMF864QZ BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 157137389 CTY CO PHAN KY THUAT TRUONG TAO NHH79307001 BQT R4 THANH TOAN THI CONG CAI TAO SANH TOA NHA GOLDMARK TAI R4- GOLDMARK CITY THEO HD 14.112024HDTCTT- GOLDMARK
127	09/12/2024 14:05:15	09/12/2024	DDM	126,020.00	0.00	279,634,540.00	194	149041	220157	REF220A24C0DMF864QZ BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 157137389 CTY CO PHAN KY THUAT TRUONG TAO NHH79307001 BQT R4 THANH TOAN THI CONG CAI TAO SANH TOA NHA GOLDMARK TAI R4- GOLDMARK CITY THEO HD 14.112024HDTCTT- GOLDMARK
128	17/12/2024 10:46:56	17/12/2024	DDM	330,000.00	0.00	279,304,540.00	195	A27_CHG COL21	220157	THU PHI NO QLTK DN 220xxx689 NAM 2024
129	17/12/2024 10:46:56	17/12/2024	DDM	165,000.00	0.00	279,139,540.00	196	A27_CHG COL50	220157	THU PHI NO QLTK DN 220xxx138 NAM 2024
130	17/12/2024 15:13:38	17/12/2024	DDM	275,000.00	0.00	278,864,540.00	197	A27_CHG COL39	220157	PHI BSMS T12.2024. MA KH12262628.
131	17/12/2024 15:39:25	17/12/2024	DW	49,047,120.00	0.00	229,817,420.00	198	149041	220157	REF220A24C05WQ1YMPC BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 113000023199 CTY TNHH XAY LAP DIEN NUOC NHH01201001 BQT R4 THANH TOAN TIEN DEN LED THEO HD SO 01122024HDKTGOLDMARK-DN
132	17/12/2024 15:39:25	17/12/2024	DDM	22,000.00	0.00	229,795,420.00	199	149041	220157	REF220A24C05WQ1YMPC BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 113000023199 CTY TNHH XAY LAP DIEN NUOC NHH01201001 BQT R4 THANH TOAN TIEN DEN LED THEO HD SO 01122024HDKTGOLDMARK-DN

133	17/12/2024 15:39:42	17/12/2024	DW	19,548,000.00	0.00	210,247,420.00	200	149041	220157	REF220A24C0SWJG61RL BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 209898888 CTY CP CUOC SONG CAN BANG NHH01309001 BQT R4 THANH TOAN NOT 50PT THEO HD SO 14112024BQTGOLDMARK-LB
134	17/12/2024 15:39:42	17/12/2024	DDM	22,000.00	0.00	210,225,420.00	201	149041	220157	REF220A24C0SWJG61RL BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 209898888 CTY CP CUOC SONG CAN BANG NHH01309001 BQT R4 THANH TOAN NOT 50PT THEO HD SO 14112024BQTGOLDMARK-LB
135	17/12/2024 15:39:54	17/12/2024	DW	13,500,000.00	0.00	196,725,420.00	202	149041	220157	REF220A24C0SWMQPHK3 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 209898888 CTY CO PHAN CUOC SONG CAN BANG NHH01309001 BQT R4 THANH TOAN NOT 50PT THEO HD SO 11112024BQTGOLDMARK-LB
136	17/12/2024 15:39:54	17/12/2024	DDM	22,000.00	0.00	196,703,420.00	203	149041	220157	REF220A24C0SWMQPHK3 BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 209898888 CTY CO PHAN CUOC SONG CAN BANG NHH01309001 BQT R4 THANH TOAN NOT 50PT THEO HD SO 11112024BQTGOLDMARK-LB
137	20/12/2024 14:53:24	20/12/2024	DDM	275,000.00	0.00	196,428,420.00	204	A27_CHG COL15	220157	THU NO PHI BSMS NAM 2024 MA KH12262628
138	25/12/2024 00:55:14	25/12/2024	IIPD	0.00	61,489.00	196,489,909.00	205		0	Thanh toan lai thang 122024
139	27/12/2024 01:52:50	27/12/2024	ITID	0.00	1,668,493.00	198,158,402.00	206		0	Thanh toan lai tai khoan tien gui 818007741101 so tien 1668493 VND
140	31/12/2024 10:31:43	31/12/2024	ZDDM	0.00	700,015,343.00	898,173,745.00	207	164901	220157	TT HD TG SO 05.2024.HDTG.220.1226262
141	31/12/2024 16:02:12	31/12/2024	DW	485,636,443.00	0.00	412,537,302.00	208	149041	220157	REF220A24C1FY8UYUWJ BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0302285012 KONE VIETNAM LLC NHH79654001 BQT R4 THANH TOAN CHO VIEC MUA MOI THIET BI VA SUA CHUA CHO THANG MAY THEO HD SO NQV2406022024HDTCBQTR4 -KONE
142	31/12/2024 16:02:12	31/12/2024	DDM	213,681.00	0.00	412,323,621.00	209	149041	220157	REF220A24C1FY8UYUWJ BO 2203568689 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARK FO 0302285012 KONE VIETNAM LLC NHH79654001 BQT R4 THANH TOAN CHO VIEC MUA MOI THIET BI VA SUA CHUA CHO THANG MAY THEO HD SO NQV2406022024HDTCBQTR4 -KONE
Cộng phát sinh (Total Amount)				48,027,152,810.00	48,424,596,322.00					
Số dư cuối kỳ (Closing balance)						412,323,621.00				

Người tạo: 164901

Ký bởi: Ngân hàng Thương mại Cổ phần
Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh
Thăng Long
Thời gian ký: 08/01/2025 17:46:11

Chi nhánh/Branch: NHTMCP DT&PTVN-CN THANG LONG

Số: /BC 03d

SAO KÊ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN/ FIX DEPOSIT ACCOUNT STATEMENT

Từ ngày /From Date: 01/01/2024 Đến ngày /To Date: 31/12/2024

Khách hàng / Customer:

BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARKCITY

Mã KH / CIF No:

12262628

Địa chỉ / Address:

TANG 3, TOA R4 CHUNG CU GOLDMARK CI TY H O TUNG MAU CAU GIAY
/,HA NOI

Tên tài khoản/ Account name:

BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 -

Loại tiền tệ / Currency:

VND

Sản phẩm / Product:

2120

Kỳ hạn / Term:

12M

Lãi suất (%/năm) /Rate (per year):

4.7%

Ngày phát hành/ Issued Date:

27/05/2024

Ngày đến hạn/ Maturity Date:

27/05/2025

Số tài khoản / Account No:

811004776936

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (Effective.Date)	Số dư gốc (Principal Balance)	Lãi phạt rút trước (Penalty Amount)	Phát sinh nợ (Debit)		Phát sinh có (Credit)		Diễn giải (Txn. Description)
					Phát sinh nợ gốc (Principal Debit)	Phát sinh nợ lãi (Interest Debit)	Phát sinh tăng gốc (Principal Credit)	Phát sinh tăng lãi (Interest Credit)	
Số dư đầu kỳ/ Opening Balance			0.00						
1	27/05/2024 14:28:35	27/05/2024	43,000,000,000.00	0.00	0.00	0.00	43,000,000,000.00	0.00	HOP DONG TIEN GUI SO 01.2024 HDTG 220.12262628
2	27/08/2024 10:49:59	27/08/2024	41,500,000,000.00	0.00	1,500,000,000.00	0.00	0.00	0.00	RUT 1 PHAN HDTG 01.2024.HDTG.220.122 62628 GUI NGAY 27.05.2024
3	27/08/2024 10:49:59	27/08/2024	41,500,000,000.00	0.00	0.00	17,769,863.00	0.00	0.00	RUT 1 PHAN HDTG 01.2024.HDTG.220.122 62628 GUI NGAY 27.05.2024
4	27/08/2024 10:49:59	27/08/2024	41,500,378,082.00	0.00	0.00	0.00	0.00	378,082.00	RUT 1 PHAN HDTG 01.2024.HDTG.220.122 62628 GUI NGAY 27.05.2024
5	27/08/2024 10:49:59	27/08/2024	41,500,378,082.00	17,391,781.00	0.00	0.00	0.00	0.00	RUT 1 PHAN HDTG 01.2024.HDTG.220.122 62628 GUI NGAY 27.05.2024
6	27/08/2024 10:49:59	27/08/2024	41,500,000,000.00	0.00	378,082.00	0.00	0.00	0.00	RUT 1 PHAN HDTG 01.2024.HDTG.220.122 62628 GUI NGAY 27.05.2024
Số dư cuối kỳ/ Closing Balance			41,500,000,000.00						
Số dư phong tỏa cuối kỳ Closing Blockade amount			0.00						

GIAO DỊCH VIÊN/TELLER

KIỂM SOÁT VIÊN/ SUPERVISOR

Ký bởi: Ngân hàng Thương mại Cổ phần
Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh
Thăng Long
Thời gian ký: 08/01/2025 17:46:38

Chi nhánh/Branch: NHTMCP DT&PTVN-CN THANG LONG

Số: /BC 03d

SAO KÊ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN/ FIX DEPOSIT ACCOUNT STATEMENT

Từ ngày /From Date: 01/01/2024 Đến ngày /To Date: 31/12/2024

Khách hàng / Customer:

BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 - GOLDMARKCITY

Mã KH / CIF No:

12262628

Địa chỉ / Address:

TANG 3, TOA R4 CHUNG CU GOLDMARK CI TY H O TUNG MAU CAU GIAY /,HA NOI

Tên tài khoản/ Account name:

BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU R4 -

Loại tiền tệ / Currency:

VND

Sản phẩm / Product:

2120

Kỳ hạn / Term:

3M

Lãi suất (%/năm) /Rate (per year):

3.2%

Ngày phát hành/ Issued Date:

27/08/2024

Ngày đến hạn/ Maturity Date:

27/02/2025

Số tài khoản / Account No:

814006308960

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (Effective.Date)	Số dư gốc (Principal Balance)	Lãi phạt rút trước (Penalty Amount)	Phát sinh nợ (Debit)		Phát sinh có (Credit)		Diễn giải (Txn. Description)
					Phát sinh nợ gốc (Principal Debit)	Phát sinh nợ lãi (Interest Debit)	Phát sinh tăng gốc (Principal Credit)	Phát sinh tăng lãi (Interest Credit)	
Số dư đầu kỳ/ Opening Balance			0.00						
1	27/08/2024 11:09:45	27/08/2024	1,000,000,000.00	0.00	0.00	0.00	1,000,000,000.00	0.00	GUI TK 03 THANG LS 3.2 THEO HDTG SO 042024HDTG220.1226 2628_CK:(1,000,000,00 0.00)
2	27/11/2024 01:32:30	27/11/2024	1,008,065,753.00	0.00	0.00	0.00	0.00	8,065,753.00	Thanh toan lai tien gui CKH
3	27/11/2024 01:32:30	27/11/2024	1,000,000,000.00	0.00	0.00	8,065,753.00	0.00	0.00	TFR-2203568689
Số dư cuối kỳ/ Closing Balance			1,000,000,000.00						
Số dư phong tỏa cuối kỳ Closing Blockade amount			0.00						

GIAO DỊCH VIÊN/TELLER

KIỂM SOÁT VIÊN/ SUPERVISOR